

Số: /KH-UBND

Còn Tiên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị

Thực hiện Kế hoạch số 1815/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, Ủy ban nhân dân xã Còn Tiên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

- Gắn việc thực hiện công tác dân số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực của xã; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình triển khai.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban, đơn vị, địa phương nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Phát huy các nguồn lực, để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành mục tiêu đề ra; kịp thời điều chỉnh, bổ sung cập nhật các nhiệm vụ mới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu về công tác dân số trên địa bàn xã đến năm 2030 tầm nhìn đến 2035.

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW phải diễn ra thường xuyên, liên tục, hiệu quả, gắn liền với các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực dân số và phát triển, gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác dân số phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Xác định đây là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, phòng, ban, ngành, địa phương phải bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao đề tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân số

- Xác định công tác dân số là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị; coi đây vừa là nhiệm vụ cấp thiết, vừa lâu dài, có tính chiến lược hàng đầu trong sự nghiệp phát triển bền vững của xã.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc, triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW; nhất là quan điểm chuyển trọng tâm từ “kế hoạch hóa gia đình” sang “dân số và phát triển”. Qua đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và toàn xã hội; đưa công tác dân số trở thành nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Đưa mục tiêu nâng cao chất lượng dân số vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương; chủ động lồng ghép yếu tố dân số trong chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của xã, từng vùng, từng ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số theo quy định.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng sở, ngành, cơ quan, đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và Nhân dân trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; gắn với xây dựng nếp sống văn minh, môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Xác định việc thực hiện chính sách dân số và phát triển là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đồng thời là nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tổ chức thường xuyên, sâu rộng các hoạt động tuyên truyền về nội dung Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: phát thanh, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác; nội dung phải cụ thể, phù hợp từng nhóm đối tượng và từng địa bàn. Kế hoạch truyền thông cần xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá.

- Đổi mới toàn diện công tác truyền thông, tận dụng lợi thế truyền thông số và truyền thông xã hội; bảo đảm nội dung phong phú, hình thức sinh động, sát với thực tiễn và phù hợp từng nhóm đối tượng. Qua đó, chuyển tải đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số đến người dân, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tích cực.

- Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời đối với tổ chức, cá nhân, địa phương, gia đình có thành tích trong công tác dân số, nhất là các mô hình, điển hình duy trì mức sinh thay thế và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về dân số

- Hướng dẫn việc áp dụng và thực thi thống nhất các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân số, đặc biệt là xử lý vi phạm chính sách dân số, bảo đảm tính đồng bộ trong quá trình triển khai.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trên địa bàn xã; đối chiếu với các chính sách mới của tỉnh, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư.

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành liên quan đến công tác dân số, kịp thời phát hiện bất cập, chồng chéo để đề xuất sửa đổi, bổ sung.

- Đề xuất HĐND xã ban hành hoặc điều chỉnh các chính sách đặc thù về dân số, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tập trung vào: Nâng cao chất lượng dân số (sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên); ứng phó với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chính sách đãi ngộ cộng tác viên dân số; duy trì mức sinh thay thế; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về dân số như lựa chọn giới tính thai nhi, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, môi giới hôn nhân trái phép.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, rõ ràng giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền cơ sở trong việc tổ chức triển khai và giám sát thực hiện chính sách dân số.

- Gắn trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện các mục tiêu: giảm mức sinh cao, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Chủ động, tích cực hội nhập trong lĩnh vực dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về dân số, đáp ứng yêu cầu dự báo, cung cấp dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả mạng lưới dịch vụ dân số toàn diện: chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc người cao tuổi, câu lạc bộ sức khỏe - giải trí; phát triển mạng lưới chuyên ngành lãnh khoa; tăng cường công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và Nhân dân.

- Bố trí và huy động nguồn lực đa dạng (ngân sách nhà nước, xã hội hóa, tài trợ, doanh nghiệp, cộng đồng) để triển khai công tác dân số; đồng thời đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu chuyên trọng tâm sang “dân số và phát triển”.

- Rà soát, bổ sung chính sách: Điều chỉnh mức sinh hợp lý; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; gắn với các giải pháp tạo việc làm, giảm thất nghiệp, phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo – dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Thực hiện kết nối, liên thông và đồng bộ dữ liệu dân số (trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), bảo đảm đánh giá chính xác quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số, phục vụ công tác dự báo và hoạch định chính sách kịp thời, hiệu quả.

- Chuẩn bị và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, bảo đảm có tính chiến lược dài hạn, gắn kết trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, địa phương, tập trung vào các nội dung cốt lõi, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực. Chương trình phải có chỉ tiêu, chỉ số cụ thể để làm căn cứ kiểm tra, giám sát, đánh giá; cùng với ngân sách nhà nước, huy động mạnh mẽ sự tham gia của toàn xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- UBND xã giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, rà soát nguồn vốn và lập phương án bố trí kinh phí trình UBND xã xem xét, bảo đảm ngân sách thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các hoạt động trọng tâm, cấp bách về dân số. Khuyến khích, tạo điều kiện huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ quốc tế, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hỗ trợ công tác dân số và phát triển.

- Việc quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí phải tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tập trung và đúng mục tiêu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Là cơ quan chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này, tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, chương trình về dân số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo Dân số

và Phát triển sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Cung cấp thông tin, tài liệu để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới cho các phòng, ban ngành trên địa bàn toàn xã.

Chủ trì triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về thanh niên và bình đẳng giới. Nghiên cứu, tham mưu các chính sách nhằm thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn xã. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp, tăng thời gian lao động ở khu vực nông thôn. Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo nội dung và nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam của xã đến năm 2030 và các nhiệm vụ giải pháp thuộc lĩnh vực của ngành trong Kế hoạch này.

Tăng cường công tác thông tin về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện trong quý IV//2025 và thường xuyên tổ chức tuyên truyền hàng năm. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyên truyền cổ động trực quan hiện đại ở khu vực trung tâm, các trục đường chính; tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn về mối quan hệ giữa dân số và sự phát triển bền vững trên địa bàn xã nhân các sự kiện truyền thông về dân số; thực hiện theo mốc thời gian các sự kiện hàng năm; triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về dân số; phối hợp trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về chính sách dân số, tham gia đóng góp tích cực, trách nhiệm vào dự thảo Luật Dân số, các chính sách khuyến khích phát triển dân số khi có yêu cầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì triển khai các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình, theo chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam của xã đến năm 2030.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số – KHHGD.

Phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội trong triển khai các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số.

Phối hợp với Công an xã xây dựng, kết nối, đồng bộ dữ liệu về con người, hoạch định chính sách dân số của xã.

2. Phòng Kinh tế:

Trên cơ sở đề xuất kinh phí của Phòng Văn hóa – Xã hội và các phòng, ban ngành liên quan để tổng hợp, tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm của xã.

Chủ trì lồng ghép mục tiêu dân số với chương trình nông thôn mới, sử dụng đất, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; phối hợp quản lý dân cư, di cư.

3. Công an xã: Chủ trì quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối với dữ liệu dân số; Phối hợp xử lý hành vi vi phạm pháp luật về dân số: tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lựa chọn giới tính thai nhi; Quản lý cư trú, di biến động dân cư, cung cấp số liệu phục vụ thống kê, dự báo dân số.

4. Trạm y tế xã:

Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Dân số để cung cấp thông tin, làm tốt công tác tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội về công tác dân số trong tình hình mới. Phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách theo quy định và phù hợp với những thay đổi về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã trong giai đoạn mới.

Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh tật trước sinh và sơ sinh; dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các trạm y tế; phát triển mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; phối hợp với các phòng, ban ngành, địa phương có liên quan tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển. Tham mưu thực hiện hiệu quả Luật Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã:

Đổi mới phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, vị thành niên trong nhà trường, đảm bảo phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi nhằm hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động nhằm phát huy lợi thế thời kỳ cơ cấu dân số vàng.

6. Các phòng, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các ngành, đơn vị và địa phương lồng ghép trong hoạt động của đơn vị phổ biến tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 149-KL/TW và các nội dung của Kế hoạch này; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các thôn phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

8. Các đồng chí Trưởng thôn trên địa bàn xã: Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân, tuyên truyền sâu rộng đến người dân về triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, các phòng, ban ngành triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng vào ngày 05/6 và báo cáo năm vào ngày 05/12 hàng năm gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị. UBND xã Cồn Tiên yêu cầu các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã (b/c);
- UBMTTQVN xã và các Đoàn thể;
- CT, các PCT UBND xã;
- TTYT khu vực Gio Linh (b/c);
- Các phòng: VHXX, Kinh tế xã;
- Công an xã;
- Các Trạm Y tế xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ An Chung

